NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /2023/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2023*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về cấp Giấy phép, tổ chức, hoạt động và hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về cấp Giấy phép, tổ chức, hoạt động và hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và khoản 13 Điều 2 như sau:

"5. *Ngân hàng liên doanh* là ngân hàng thương mại được thành lập tại Việt Nam, bằng vốn góp của Bên Việt Nam (gồm tối thiểu một ngân hàng Việt Nam và tối đa một doanh nghiệp Việt Nam không phải ngân hàng) và Bên nước ngoài (gồm tối thiểu một ngân hàng nước ngoài và tối đa một doanh nghiệp nước ngoài không phải ngân hàng) trên cơ sở hợp đồng liên doanh; là pháp nhân Việt Nam, có trụ sở chính tại Việt Nam. Ngân hàng liên doanh được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên nhưng không quá 05 thành viên, trong đó một thành viên và người có liên quan không được sở hữu vượt quá 50% vốn điều lệ."

"13. *Thành viên góp vốn* là ngân hàng, doanh nghiệp không phải ngân hàng góp vốn vào ngân hàng liên doanh; là tổ chức tín dụng nước ngoài góp vốn vào ngân hàng 100% vốn nước ngoài."

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b(iii) và điểm b(vi) khoản 3 Điều 15 như sau:

"(iii) Giấy phép thành lập hoặc chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc văn bản tương đương (trừ doanh nghiệp Việt Nam);"

"(vi) Bản sao hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật và người đại diện vốn góp của tổ chức tại ngân hàng (đối với người không có quốc tịch Việt Nam);"

3. Bổ sung điểm b(iii) vào điểm b khoản 3 Điều 31 như sau:

"(iii) Đối tác mới là doanh nghiệp không phải ngân hàng phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài;

- Trường hợp là doanh nghiệp Nhà nước, phải được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản cho phép tham gia góp vốn vào ngân hàng liên doanh theo quy định của pháp luật;

- Trường hợp là doanh nghiệp được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, phải tuân thủ việc góp vốn theo các quy định liên quan của pháp luật;

- Có vốn chủ sở hữu tối thiểu 1.000 tỷ đồng, tổng tài sản tối thiểu 2.000 tỷ đồng trong 03 năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp đối với phần vốn góp từ trên 1% đến dưới 5% vốn điều lệ của ngân hàng liên doanh hoặc có vốn chủ sở hữu tối thiểu 200 tỷ đồng, tổng tài sản tối thiểu 400 tỷ đồng trong 03 năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp đối với phần vốn góp từ 1% vốn điều lệ trở xuống của ngân hàng liên doanh;

- Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có yêu cầu vốn pháp định, phải đảm bảo vốn chủ sở hữu trừ đi vốn pháp định tối thiểu bằng số vốn góp cam kết theo số liệu từ báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập và không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán của năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp;

- Kinh doanh có lãi trong 03 năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp;

- Không được dùng vốn huy động, vốn vay của tổ chức, cá nhân khác để góp vốn;

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế và bảo hiểm xã hội theo quy định đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp;

- Không phải là cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông chiến lược của tổ chức tín dụng khác được thành lập và hoạt động tại Việt Nam."

4. Thay thế Phụ lục 02a, Phụ lục 03, Phụ lục 04, Phụ lục 05a, Phụ lục 05b, Phụ lục 07 bằng Phụ lục 02a, Phụ lục 03, Phụ lục 04, Phụ lục 05a, Phụ lục 05b, Phụ lục 07 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

1. Bổ sung điểm b(iii) vào điểm b khoản 2 Điều 16 như sau:

"(iii) Đối với bên mua, nhận chuyển nhượng là doanh nghiệp không phải ngân hàng, hồ sơ bao gồm:

- Giấy phép thành lập hoặc chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương (trừ doanh nghiệp Việt Nam);

- Văn bản ủy quyền người đại diện vốn góp tại ngân hàng theo quy định của pháp luật;

- Bản sao hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật và người đại diện vốn góp của doanh nghiệp tại ngân hàng (đối với người không có quốc tịch Việt Nam);

- Văn bản của cấp có thẩm quyền chấp thuận cho doanh nghiệp được tham gia góp vốn vào ngân hàng;

- Báo cáo về việc đáp ứng các điều kiện đối với đối tác mới là doanh nghiệp không phải ngân hàng khi nhận chuyển nhượng phần vốn góp của ngân hàng liên doanh theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

- Báo cáo tài chính 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp đã được kiểm toán độc lập và không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán;

- Báo cáo khả năng tài chính tham gia góp vốn ngân hàng liên doanh của doanh nghiệp không phải ngân hàng theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê khai thông tin về lịch sử quan hệ tín dụng của doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Văn bản của cơ quan thuế, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận về việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp;

- Văn bản cam kết không phải là cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông chiến lược của tổ chức tín dụng khác được thành lập và hoạt động tại Việt Nam."

2. Bổ sung Phụ lục 01, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này vào Thông tư số 50/2018/TT-NHNN.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 12 năm 2023.

2. Bãi bỏ khoản 9, khoản 19 Điều 1 và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 28/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu:VP, PC, TTGSNH6 (03 bản).

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Đoàn Thái Sơn

PHỤ LỤC 01

MẪU BÁO CÁO KHẢ NĂNG TÀI CHÍNH THAM GIA GÓP VỐN NGÂN HÀNG LIÊN DOANH CỦA DOANH NGHIỆP KHÔNG PHẢI NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-NHNN ngày 31/10/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Ngân hàng liên doanh.....

1. Thông tin về doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa):

- Số Giấy phép thành lập hoặc đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, cơ quan cấp, ngày cấp:

- Vốn điều lệ:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Số điện thoại: Số Fax:

- Tên người đại diện theo pháp luật:

- Ngày tháng năm sinh:

- Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, số định danh cá nhân; nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú) (đối với người có quốc tịch Việt Nam):

- Số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; quốc tịch (quốc tịch gốc, các quốc tịch hiện nay); nơi ở hiện tại (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):

2. Khả năng về tài chính để tham gia góp vốn vào Ngân hàng liên doanh:

- Vốn chủ sở hữu (A):

- Tài sản dài hạn trừ đi Nợ dài hạn dùng để đầu tư tài sản dài hạn (B):

- Khả năng về tài chính để tham gia góp vốn vào Ngân hàng liên doanh (C = A – B):

(*Trường hợp doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có yêu cầu vốn pháp định cần kê khai thêm các thông tin dưới đây*)

- Mức vốn pháp định theo yêu cầu của pháp luật hiện hành áp dụng đối với ngành nghề mà doanh nghiệp đang hoạt động (*trường hợp doanh nghiệp hoạt động đa ngành thì kê khai mức vốn pháp định cao nhất*) (D):

- Vốn chủ sở hữu trừ mức vốn pháp định (E = A – D):

Kết luận: Đủ khả năng tài chính tham gia góp vốn vào Ngân hàng liên doanh (chỉ kết luận này khi C và E tối thiểu bằng mức vốn cam kết góp của doanh nghiệp).

3. Cam kết

- Không sử dụng vốn huy động, vốn vay của các tổ chức, cá nhân khác để góp vốn; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp;

- Tuân thủ các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động ngân hàng, các quy định nội bộ của ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những hồ sơ gửi kèm (nếu có).

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú: *Vốn chủ sở hữu, Tài sản dài hạn, Nợ dài hạn dùng để đầu tư tài sản dài hạn* lấy theo báo cáo tài chính năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp đã được kiểm toán độc lập và không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán.

PHỤ LỤC 02

MẪU BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ LỊCH SỬ QUAN HỆ TÍN DỤNG CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13../2023/TT-NHNN ngày 31../10../2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ LỊCH SỬ QUAN HỆ TÍN DỤNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:

2. Mã số thuế:

3. Lĩnh vực kinh doanh:

4. Thông tin về lịch sử quan hệ tín dụng:

- Tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

- Địa chỉ:

- Số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, cơ quan cấp, ngày cấp:

- Tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm kê khai:

- Dư nợ tín dụng tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm kê khai:

- Dư nợ quá hạn tại thời điểm kê khai:

- Nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

+ Thời điểm *(Ghi rõ tháng, năm)*:

+ Thực trạng xử lý nợ xấu *(Ghi rõ đến thời điểm kê khai đã xử lý như thế nào)*:

5. Cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của bảng kê khai.

..., ngày ... tháng ... năm

Người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHỤ LỤC 02a

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-NHNN ngày 31/10/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Biên bản cuộc họp cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập hoặc văn bản của chủ sở hữu là ngân hàng … (đối với ngân hàng 100% vốn nước ngoài là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) ngày … tháng … năm … về việc thành lập Ngân hàng…;

Nay, các cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập của Ngân hàng … thay mặt các cổ đông (thành viên) góp vốn thành lập hoặc chủ sở hữu là ngân hàng… đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại với các nội dung sau đây:

1. Tên của Ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:

2. Tên tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt trụ sở chính:

3. Nội dung hoạt động:

4. Thời gian hoạt động:

5. Vốn điều lệ: …đồng (bằng chữ…), trong đó tỷ lệ góp vốn của các cổ đông (thành viên) sáng lập như sau:

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Số GP hoặc số đăng ký kinh doanh hoặc số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu	Số điện thoại	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp
1	Công ty A				
2	Nguyễn Văn B				
3					

6. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc) của ngân hàng thương mại (nêu rõ họ, tên và các chức danh đề nghị chấp thuận của từng thành viên).

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

- Thực hiện đăng ký kinh doanh, đăng ký ngày khai trương và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ tổ chức và hoạt động ngân hàng.

..., ngày... tháng... năm ...

Các cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập, chủ sở hữu Ngân hàng...
(Cổ đông sáng lập là cá nhân ký và ghi đầy đủ họ và tên, Cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập, chủ sở hữu là tổ chức do người đại diện theo pháp luật ký, đóng dấu và ghi đầy đủ họ tên)

PHỤ LỤC 03

MẪU SƠ YẾU LÝ LỊCH TỰ KHAI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13../2023/TT-NHNN ngày 31../10../2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ảnh hộ chiếu (4x6)

1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên:

- Ngày tháng năm sinh:

- Nơi sinh:

- Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, số định danh cá nhân; nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú) (đối với người có quốc tịch Việt Nam):

- Số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; quốc tịch (quốc tịch gốc, các quốc tịch hiện nay); nơi ở hiện tại (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):

- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện (trường hợp là người đại diện của pháp nhân):

2. Trình độ học vấn

Tên trường; tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính; tên khóa học; thời gian học; tên bằng (liệt kê những bằng cấp, chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm)

3. Quá trình công tác

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay), làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính.

- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại ngân hàng và các tổ chức khác.

- Đơn vị công tác; chức vụ; các trách nhiệm chính (liệt kê các đơn vị công tác và chức danh nắm giữ tại các đơn vị này đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian).

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

4. Phần vốn góp, cổ phần dự kiến sở hữu (trường hợp cổ đông là cá nhân) hoặc dự kiến được ủy quyền, ủy thác đứng tên (trường hợp là người đại diện của pháp nhân).

5. Mối quan hệ (nếu là cổ đông sáng lập, người dự kiến được bầu, bổ nhiệm làm người quản lý, điều hành và một số chức danh khác của ngân hàng thương mại):

Kê khai mối quan hệ với người có liên quan.

6. Tôi,..... xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

Xác nhận của cấp có thẩm quyền của đơn vị công tác hoặc chính quyền nơi cư trú	*..., ngày ... tháng ... năm....* **Người khai** (Ký và ghi rõ họ và tên)

PHỤ LỤC 04

MẪU DANH SÁCH CÁC CỔ ĐÔNG GÓP VỐN THÀNH LẬP NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-NHNN ngày 31../10./2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG GÓP VỐN THÀNH LẬP NGÂN HÀNG...

STT	Thông tin về tổ chức, cá nhân	Số điện thoại	Giá trị vốn góp	Số cổ phần	Loại cổ phần	Tỷ lệ vốn góp
I. Cổ đông sáng lập:						
Tổ chức						
1	Công ty A					
2						
Cá nhân						
3	Nguyễn Văn A					
4						
II. Cổ đông góp vốn khác						
Tổ chức						
5	Công ty B					
6						
Cá nhân						
7	Nguyễn Văn B					
8						

Trưởng Ban trù bị
(Ký và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Thông tin về tổ chức bao gồm:

a) Thông tin về tổ chức:

- Tên tổ chức:

- Địa điểm đặt trụ sở chính:

- Số Giấy phép thành lập hoặc đăng ký kinh doanh hoặc văn bản tương đương, cơ quan cấp, ngày cấp:

b) Thông tin về người đại diện vốn góp:

- Họ và tên:

- Ngày tháng năm sinh:

- Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, số định danh cá nhân; nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú) (đối với người có quốc tịch Việt Nam):

- Số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; quốc tịch (quốc tịch gốc, các quốc tịch hiện nay); nơi ở hiện tại (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):

2. Thông tin về cá nhân bao gồm:

- Họ và tên:

- Ngày tháng năm sinh:

- Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, số định danh cá nhân; nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú) (đối với người có quốc tịch Việt Nam):

- Số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; quốc tịch (quốc tịch gốc, các quốc tịch hiện nay); nơi ở hiện tại (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):

PHỤ LỤC 05a

MẪU ĐƠN MUA CỔ PHẦN ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2023/TT-NHNN ngày 31/10/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm .....

ĐƠN MUA CỔ PHẦN

Kính gửi: Ban trù bị thành lập Ngân hàng…

1. Cá nhân đề nghị mua cổ phần:

- Họ và tên (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa):

- Ngày tháng năm sinh:

- Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, số định danh cá nhân; nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú) (đối với người có quốc tịch Việt Nam):

- Số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; quốc tịch (quốc tịch gốc, các quốc tịch hiện nay); nơi ở hiện tại (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):

- Nơi công tác và chức vụ hiện tại:

- Số điện thoại:

2. Nội dung đăng ký mua cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký mua, loại cổ phần, giá trị, tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ:

- Thời gian nộp tiền:

3. Tình hình góp vốn, mua cổ phần tại các tổ chức khác:

- Tên tổ chức tín dụng, doanh nghiệp mà cá nhân đang có vốn góp:

- Số vốn đã góp và tỷ lệ so với tổng vốn điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đó:

4. Cam kết:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan, tôi xin cam kết:

a) Mua đủ số cổ phần và góp đúng thời hạn đã đăng ký;

b) Không sử dụng vốn huy động, vốn vay của các tổ chức, cá nhân khác để góp vốn; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp thành lập ngân hàng;

c) Tuân thủ các quy định tại Điều lệ ngân hàng, các quy định nội bộ của ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những hồ sơ gửi kèm (nếu có).

Người mua cổ phần
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 05b

MẪU ĐƠN MUA CỔ PHẦN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43../2023/TT-NHNN ngày 31./10../2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ....

ĐƠN MUA CỔ PHẦN

Kính gửi: Ban trù bị thành lập Ngân hàng…

1. Tổ chức đề nghị mua cổ phần:

- Tên tổ chức (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa):
- Số Quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh, cơ quan cấp, ngày cấp:
- Vốn điều lệ:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại: Số Fax:

2. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên:
- Ngày tháng năm sinh:
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức:
- Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, số định danh cá nhân; nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú) (đối với người có quốc tịch Việt Nam):
- Số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; quốc tịch (quốc tịch gốc, các quốc tịch hiện nay); nơi ở hiện tại (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):

3. Người được cử làm đại diện ủy quyền của tổ chức tại ngân hàng thương mại cổ phần:

- Họ và tên:
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi công tác và chức vụ hiện tại:
- Mối liên hệ với tổ chức (trong trường hợp không làm việc cho tổ chức đó):

- Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, số định danh cá nhân; nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú) (đối với người có quốc tịch Việt Nam):

- Số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; quốc tịch (quốc tịch gốc, các quốc tịch hiện nay); nơi ở hiện tại (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):

4. Nội dung đăng ký mua cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký mua, loại cổ phần, giá trị, tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ:

- Thời gian nộp tiền:

5. Tình hình góp vốn, mua cổ phần tại các tổ chức khác:

- Tên tổ chức tín dụng, doanh nghiệp mà tổ chức đang có vốn góp:

- Số vốn đã góp và tỷ lệ so với tổng vốn điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đó:

6. Cam kết:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan, chúng tôi xin cam kết:

a) Mua đủ số cổ phần và góp đúng thời hạn đã đăng ký;

b) Không sử dụng vốn huy động, vốn vay của các tổ chức, cá nhân khác để góp vốn; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp thành lập ngân hàng;

c) Tuân thủ các quy định tại Điều lệ ngân hàng, các quy định nội bộ của ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những hồ sơ gửi kèm (nếu có).

Người đại diện theo pháp luật của tổ chức
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHỤ LỤC 07

MẪU BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP LÀ CÁ NHÂN CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-NHNN ngày 31/10/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI TÀI SẢN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Họ và tên Người kê khai tài sản: .....
- Ngày tháng năm sinh: .....
- Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu; nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú):
- Cơ quan/đơn vị công tác hoặc nơi làm việc: .....

TT	*Loại tài sản*	*Thông tin mô tả về tài sản*
	Nhà, công trình xây dựng	- Số lượng: .....cái 1.1. Nhà thứ nhất: + Loại nhà:..... + Diện tích đất:.....m2 + Diện tích đất xây dựng: .....m2 + Diện tích sử dụng: .....m2 + Địa chỉ:..... (Đính kèm bản sao có chứng thực giấy chủ quyền theo quy định của pháp luật) + Trị giá ngôi nhà và đất theo giá thị trường:..... 1.2. Nhà thứ hai: + Loại nhà:..... + Diện tích đất: .....m2 + Diện tích đất xây dựng: .....m2 + Diện tích sử dụng: m2

		+ Địa chỉ:…… (Đính kèm bản sao có chứng thực giấy chủ quyền theo quy định của pháp luật) + Trị giá ngôi nhà và đất theo giá thị trường:…….. 1.3. Nhà thứ …:
	Quyền sử dụng đất	- Số lượng: ……thửa 2.1. Thửa thứ nhất: + Loại đất:…….. + Diện tích:……..m2 + Địa chỉ:…… (Đính kèm bản sao có chứng thực giấy chứng nhận QSD đất theo quy định của pháp luật) + Trị giá thửa đất theo giá thị trường: …….. 2.2. Thửa thứ hai: + Loại đất:…….. + Diện tích:……..m2 + Địa chỉ:…… (Đính kèm bản sao có chứng thực giấy chứng nhận QSD đất theo quy định của pháp luật) + Trị giá thửa đất theo giá thị trường: …….. 2.3. Thửa thứ: …..;
	Tài sản ở nước ngoài	- Động sản: (Đính kèm bản sao có chứng thực giấy tờ liên quan) + Tên: …… + Số lượng: …… + Trị giá theo giá thị trường: …… - Bất động sản: …… (Đính kèm bản sao có chứng thực giấy tờ liên quan) + Tên: …….. + Địa chỉ: ……

		+ Trị giá theo giá thị trường: .....
	Tài khoản ở nước ngoài	(Đính kèm bản sao có chứng thực giấy tờ liên quan) - Ngân hàng mở tài khoản:..... - Số dư tài khoản vào thời điểm kê khai:.....
	Mô tô, ô tô, tàu, thuyền có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên	(Đính kèm bản sao có chứng thực giấy đăng ký của cơ quan chức năng) - Chủng loại, nhãn hiệu: ..... - Số lượng: ..... - Tổng giá trị theo giá thị trường: .....
	Kim khí quý, đá quý có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên	(Đính kèm bản sao có chứng thực giấy tờ liên quan nếu có) - Tổng giá trị ước tính: .....
	Tiền, sổ tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, các công cụ chuyển nhượng khác có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên	Tiền mặt: Tổng giá trị:.....
		Tiền gửi tại ngân hàng, tổ chức tín dụng (tài khoản, sổ tiết kiệm, sổ tín dụng...): (Đính kèm bản sao có chứng thực của ngân hàng) Tổng giá trị:..... Cổ phiếu: (Đính kèm bản sao có chứng thực của công ty phát hành hoặc công ty chứng khoán) Tổng giá trị theo mệnh giá..... Tổng giá trị theo giá thị trường (Sàn giao dịch, OTC): .....
		Trái phiếu: (Đính kèm bản sao có chứng thực của cơ quan phát hành hoặc công ty chứng khoán) Tổng giá trị theo mệnh giá..... Tổng giá trị theo giá thị trường (Sàn giao dịch, OTC):.....
		Các công cụ chuyển nhượng khác:

		Tổng giá trị theo mệnh giá…… Tổng giá trị theo giá thị trường:…….
	Tài sản khác có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên	(Đính kèm bản sao có chứng thực giấy tờ liên quan) - Tên:… - Số lượng: … - Tổng giá trị ước tính: …….

Tôi cam kết Bản tự kê khai tài sản trên đây là trung thực, đầy đủ. Nếu khai man, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Người kê khai tài sản, thu nhập

(Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI THEO MẪU

1. Đối với phần kê khai về nhà, công trình xây dựng khác:

- Không phải kê khai nhà công vụ

- Nhà, công trình xây dựng phải kê khai gồm: nhà ở, nhà xưởng, nhà hàng, câu lạc bộ, các công trình xây dựng khác….

- Nhà, công trình xây dựng tiếp theo (nếu có) thì kê khai như nhà, công trình xây dựng thứ nhất, thứ hai.

2. Đối với phần kê khai 5, 6, 7, 8:

Chỉ kê khai nếu tổng giá trị của mỗi loại tài sản từ 100 triệu đồng trở lên. Ví dụ: có 3 xe máy, nếu tổng giá trị của 3 xe máy từ 100 triệu đồng trở lên thì phải kê khai, nếu tổng giá trị của 3 xe máy dưới 100 triệu đồng thì không phải kê khai.

3. Đối với tài sản chung theo phần:

Kê khai rõ được phần thuộc sở hữu của người kê khai, giá trị ước tính của phần tài sản đó.